

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Huỳnh Ngọc Trứ**.

2. Ông: **Dương Thanh Phương**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 92/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phi H**, sinh ngày 21/4/1994, tại tỉnh Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Số 08, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Số 08, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Phi A, sinh năm 1972 và bà: Lê Thị Kim N, sinh năm 1972; Bị cáo có thời gian chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị B, sinh năm 1984 và có 01 con; Tiền án: 03 lần. Ngày 18/9/2015, bị Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2016, chấp hành xong án phí, nghĩa vụ dân sự ngày 29/9/2023. Ngày 25/10/2018, bị Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 44/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2020; chấp hành xong án phí ngày 27/3/2019. Tái phạm. Ngày 29/11/2021, bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 107/2021/HS-ST. Chấp hành xong án phí ngày 08/02/2023, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2023. Tái phạm nguy hiểm. Tiền sự: Ngày 17/01/2024, bị Công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền

Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 0000078/QĐ-XPHC. Chưa đóng phạt. Ngày 02/02/2024, bị Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định số 41/QĐ-UBND, thời hạn 01 năm, kể từ ngày 02/02/2024. Về nhân thân: Ngày 15/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 66/2011/HSST. Do phạm tội ít nghiêm trọng khi mới 16 tuổi 10 tháng 25 ngày. Theo qui định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự, được xem H không có án tích. Bị cáo H bị bắt tạm giam ngày 03/5/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Chị **Võ Thị D**, sinh ngày 30/12/2009; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị D: Ông **Võ Văn T**, sinh năm 1970 là ông nội của chị D; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang. (có đơn xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị D: Bà **Trương Thị Thảo P** - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Minh L, sinh năm 1990 và chị Võ Thị Q, sinh năm 1992, cùng nơi thường trú: Ấp 5, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, là vợ chồng (có đăng ký kết hôn) có 01 người con tên Võ Thị D, sinh ngày 30/12/2009. Năm 2017, anh L, chị Q ly hôn và chị Q bỏ địa phương đi đâu không rõ, anh L đến sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1991, tại Khu phố 2, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Cháu D được ông nội là Võ Văn T, sinh năm 1970 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tại Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang. Ngày 05/02/2024, cháu D đến nhà chị Phạm Thị Mỹ H để ở và có quen biết với Nguyễn Phi H và Huỳnh Văn S (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là ở tỉnh Đồng Tháp) do H và Sang là bạn sử dụng ma túy cùng Võ Minh L.

Khoảng 18 giờ ngày 17/02/2024, chị H có la rầy cháu D, nên D bỏ nhà đi bộ đến khu vực gần ngã tư Cai Lậy thì gặp Nguyễn Phi H. H điều khiển xe mô tô biển số 69M1-009.66 chở D đi chơi, quá trình đi chơi cháu D có kể cho H nghe về việc D có quan hệ tình dục (giao cấu) với Huỳnh Văn S. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, H chở D đến “Nhà nghỉ V” thuộc Khu phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, thuê phòng số 102 để nghỉ do D nói bị chị H la rầy không muốn về nhà. Tại phòng 102 của “Nhà nghỉ V”, Nguyễn Phi H và D lên giường nằm nói chuyện và H dùng miệng, mũi hôn lên mặt và môi của D, cả hai tự cởi quần áo trên người của mình ra tiếp tục nằm ôm hôn nhau, H dùng tay (bàn tay và các ngón trên bàn tay) sờ, nắn,

bóp vào hai ngực (vú) của D rồi H tiếp tục dùng tay sờ, mân mê vào vị trí âm đạo của D, quá trình này làm dịch nhờn âm đạo của D tiết ra dính vào các ngón tay của H, H nhìn thấy âm đạo của D có nhiều lông màu đen nhưng chưa phát triển đầy đủ. Theo H khai, cũng có ý định giao cấu với D nhưng nhớ lại D là con của L là bạn của H và nghe D đã nói có giao cấu không an toàn cùng với Sang nhiều lần trước đó, nên H sợ sẽ là người chịu trách nhiệm nếu H giao cấu với D dẫn đến mang thai, nên H không giao cấu với D mà tự thủ dâm trước mặt của D cho đến khi xuất tinh. H và D tự mặc quần áo và nằm ngủ đến sáng ngày hôm sau, H chở D về nhà chị H.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Vào khoảng 13 giờ ngày 22/02/2024, H điều khiển xe mô tô biển số 69M1-009.66, chở D đến “Nhà nghỉ V”, thuộc Khu phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, thuê phòng số 14 để nghỉ. Tại phòng 14, Nguyễn Phi H và D lên giường nằm nói chuyện và H dùng miệng, mũi hôn lên mặt và môi của D, cả hai tự cởi quần áo trên người của mình ra tiếp tục nằm ôm hôn nhau, H dùng tay (bàn tay và các ngón trên bàn tay) sờ, nắn, bóp vào hai ngực (vú) của D rồi H tiếp tục dùng tay sờ, mân mê vào vị trí âm đạo của D, quá trình này làm dịch nhờn âm đạo của D tiết ra có lẫn máu dính vào các ngón tay của H nên H không giao cấu với D vì H biết D đang trong những ngày của chu kỳ kinh nguyệt, sau đó cả hai tự mặc quần áo vào nằm nghỉ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đưa D về nhà chị H.

Ngày 26/02/2024, ông Võ Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, tố giác hành vi xâm hại tình dục của Nguyễn Phi H đối với Võ Thị D. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phi H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

*Vật chứng thu giữ, xử lý:

- 01 áo sơ mi nữ ngắn tay có nhiều họa tiết đan xen màu Xanh- Trắng – Đen;
- 01 quần dài nữ có nhiều họa tiết đan xen màu Xanh- Trắng- Đen;
- 01 áo sơ mi nữ dài tay có nhiều họa tiết hình “lá bài” đan xen trên nền Trắng- Đen- Đỏ;
- 01 quần dài nữ có nhiều họa tiết hình “lá bài” đan xen trên nền Trắng- Đen- Đỏ;
- 01 chiếc mũ, loại mũ tai bèo bằng vải màu đen.

Đây là áo, quần, mũ do Võ Thị D, mặc, đội vào ngày 17/02/2024 và ngày 22/02/2024. Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho cháu D xong.

- 02 đoạn Video được trích xuất từ thiết bị Camera an ninh tại Nhà nghỉ V, được kiểm tra và niêm phong theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiến hành chụp 16 ảnh từ dữ liệu Camera cho Nguyễn Phi H nhận dạng. Sau khi trực tiếp xem bản ảnh H xác định nam thanh niên mặc quần short ngắn tối màu ngang gối, áo sơ mi dài tay màu trắng sọc đen, đội mũ lưỡi trai màu đen điều khiển xe mô tô màu đen trong bản ảnh chính là H. Người nữ mặc áo quần cùng

loại màu đen in hoa văn, đôi mũi tai bèo màu vàng trong bản ảnh chính là Võ Thị D. Kèm theo hồ sơ vụ án.

*Tại Bản kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 08-2024/KLTDTE-TTPY ngày 26/02/2024 của Trung tâm pháp y Tiền Giang đối với Võ Thị D xác định: Sau khi có kết quả khám lâm sàng, cận lâm sàng, Võ Thị D ngày 26/02/2024, kết luận như sau: Màng trinh hình cánh hoa, giãn rộng. Vết rách cũ vị trí 10 giờ và 02 giờ chưa tới chân màng trinh, vết rách cũ vị trí 09 giờ tới chân màng trinh; Không thấy xác tinh trùng; Võ Thị D không mang thai.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Văn T, sinh năm 1970 là người giám hộ của bị hại Võ Thị D, yêu cầu bị cáo Nguyễn Phi H bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo H chưa bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTXCL ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phi H về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận hành vi phạm tội dâm ô đối với chị D là người dưới 16 tuổi. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phi H về tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H từ 04 năm đến 05 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại chị Võ Thị D và ông Võ Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn gửi cho Tòa án không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

Phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị D là bà Trương Thị Thảo P có ý kiến: Thống nhất về tội danh mà phía Viện kiểm sát đã truy tố, điều luật áp dụng và thống nhất mức hình phạt mà phía Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo H. Phía bị hại chị D và người đại diện hợp pháp cho bị hại chị D là ông Tài cũng có đơn gửi cho Tòa án xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại; nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại chị Võ Thị D, người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Võ Thị D là ông Võ Văn T. Xét thấy, phía người bị hại chị Võ Thị D, người đại diện hợp pháp cho người bị hại chị Võ Thị D là ông Võ Văn T có đơn xin

vắng mặt và trong hồ sơ đã có lời khai của những người này và việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo H. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phi H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào các ngày 17/02/2024 và 22/02/2024, tại Phòng 102 và Phòng 14 của “Nhà nghỉ V” địa chỉ tại khu phố Mỹ Lợi, phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Phi H là người trên 18 tuổi đã nhiều lần có hành vi dùng tay, miệng, lưỡi để vuốt ve, sờ, bóp, cấu véo, hôn, liếm bộ phận sinh dục và bộ phận nhạy cảm trên người của Võ Thị D sinh ngày 30/12/2009, khi chị D được 14 tuổi 01 tháng 13 ngày và 14 tuổi 01 tháng 18 ngày nhưng không nhằm mục đích quan hệ tình dục hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác. Xét lời thú nhận tội của bị cáo H là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu; nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo điểm b, e khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo H đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, khả năng hòa nhập xã hội của bị hại mà nó còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và cuộc sống bình thường của một đứa trẻ chưa thành niên cụ thể là chị D; gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phía bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, về trình độ học vấn 5/12 nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiều cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Đối với Võ Thị D khai: Vào các ngày 13/02, 14/02 và 15/02/2024, D và Huỳnh Văn S (không rõ họ, tên địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) tự nguyện giao cấu với nhau 06 lần tại nhà giữ vườn của anh Huỳnh Văn Hữu, sinh năm 1994, tọa lạc Khu phố 3, Phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang và D khai vào ngày 23/4/2024, tại Phòng 103, Nhà nghỉ V, tọa lạc Khu phố Mỹ Lợi, Phường Nhị Mỹ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, D và Võ Thanh Tâm (không rõ họ tên, năm sinh, nơi đăng ký thường trú, do tình cờ quen biết, gặp lần đầu khi D đi lang thang trên địa bàn xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) đã tự nguyện giao cấu với nhau 04 lần. Tuy nhiên, qua kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân của Sang và Tâm nên chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tiếp tục xác minh làm rõ nếu có căn cứ tội phạm sẽ tiến hành xử lý sau; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Phía bị hại chị Võ Thị D và ông Võ Văn T là người đại diện hợp pháp cho bị hại chị D vắng mặt tại phiên tòa, nhưng ý kiến thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử; nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

[12] Xét ý kiến của phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị D là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận ý kiến của phía người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Phi H 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 03/5/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phi H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn